

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 2046/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 11 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thú y, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 166/TTr-SNN ngày 06/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thú y, Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số: 1, 2, 3, 4, 15 Mục I; số: 1, 2, Mục III; số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22 Mục IV, Phần B Danh mục kèm theo Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 và thủ tục hành chính số 1,

Mục A Danh mục kèm theo Quyết định 1553/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÚ Y, BẢO VỆ THỰC VẬT, CHĂN NUÔI,
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT, PHẠM VI
QUẢN LÝ**

CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH PHÚ THỌ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2046/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

*TTHC: Thủ tục hành chính;
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	600.000 đồng/lần	4	1. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; 2. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; 3. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; 4. Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.
2	Cấp giấy phép	02 ngày làm việc, kể từ khi	1. Trực tiếp:	Không có	4	1. Luật Bảo vệ và kiểm dịch

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trục tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			thực vật số 41/2013/QH13; 2. Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt; 3. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3. Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 4. Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 29/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.
3	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ <i>* Trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể biết.</i>	1. Trục tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Phú Thọ. <i>Địa chỉ: Số 215A - Minh Lang - Tiên Cát - Việt Trì - Phú Thọ.</i> <i>Điện thoại:</i>	Mục III, Biểu phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật	2	1. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; 2. Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định về kiểm dịch thực vật nội địa; 3. Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			02103845894. - Fax: 02103845894. 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xem xét, quyết định. <i>* Trường hợp chưa đạt yêu cầu, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt và yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục trong 60 ngày. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 03 ngày kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	800.000 đồng/lần	4	1. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; 2. Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; 3. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; 4. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 5. Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xem xét, quyết định. <i>* Trường hợp chưa đạt yêu cầu, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho cơ sở những điều kiện không đạt và yêu cầu tổ chức, cá nhân khắc phục trong 60 ngày. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 03 ngày kể từ ngày nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở hoặc kết quả kiểm tra lại.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvuco.ng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	800.000 đồng/lần	4	1. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; 2. Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; 3. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; 4. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 5. Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
II Lĩnh vực Thú y						
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvuco.ng.phutho.gov.vn	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh: 300.000 đồng/lần; - Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động	3	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; 2. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			3. Dịch vụ Bưu chính công ích	vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đ/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		3. Thông tư số 283/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
2	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (cấp tỉnh)	* Đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận vệ sinh thú y hết hạn: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; * Đối với trường hợp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	* Đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận vệ sinh thú y (VSTY) hết hạn: - Phí Kiểm tra điều kiện VSTY đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung; cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; kho lạnh bảo quản động vật, sản phẩm động vật tươi sống, sơ chế, chế biến; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở ấp trứng, sản xuất,	3	1. Luật Chăn nuôi năm 2018; 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; 3. Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi; 3. Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; 4. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần - Phí Kiểm tra điều kiện VSTY đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần <i>* Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị</i>		trưởng Bộ Tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận: Không thu phí		
3	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề Dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần.	4	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
4	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến:	Phí thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang biết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đồng/lần	4	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13; 2. Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y. 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 4. Văn bản số 06/VBHN-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			BNNPTNT ngày 23/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn văn bản hợp nhất Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y và Thông tư 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y
5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	* Đối với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; * Đối với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản gioongs là cơ sở an toàn dịch bệnh; Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000	3	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 3. Thông tư số 283/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				đồng/lần; - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		
6	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (cấp tỉnh)	20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh; Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần; - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	4	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 3. Thông tư số 283/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
7	Cấp Giấy chứng nhận	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở	3	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại		hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh; Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 3. Thông tư số 283/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	<i>* Đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; * Đối với những trường hợp còn lại: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh; Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được	3	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 3. Thông tư số 283/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			ng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		
9	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: http://www.dichvuco.ng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh; Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC	3	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 3. Thông tư số 283/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
				ngày 14/11/2016		
10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvuco.ng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Phí Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh; Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000 đồng/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	3	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 3. Thông tư số 283/2016/ TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
11	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	* Đối với trường hợp cấp mới: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; * Đối với trường hợp gia hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 50.000 đồng/lần	4	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; 3. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	(gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)		2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvuco.ng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			
12	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<i>* Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch;</i> <i>* Đối với động vật, sản phẩm</i>	1. Trực tiếp: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Phú Thọ - Địa chỉ: Số nhà 1590 - Đại lộ Hùng Vương- Gia Cẩm -TP Việt Trì- Phú Thọ -ĐT: 02103.666616 hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành, thị. 2. Trực tuyến: http://www.dichvuco.ng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	2	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13; 2. Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; 3. Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chuẩn quốc gia: QCVN số 8-3:2012/BYT, Quy chuẩn quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; 3. Thông tư số 101/2020/TT-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại Khoản 4, Điều 15 của Luật Thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng:</i> - Cơ quan kiểm dịch quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch; - Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xem xét, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch: 03 ngày ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch (nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch). Trường hợp kéo dài hơn 03 ngày phải có thông báo bằng Văn	chính công ích			BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 4. Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 5. Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		bản nêu rõ lý do.				
13	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	13 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh (do cơ quan quản lý thú y địa phương thực hiện); Thẩm định chương trình giám sát dịch bệnh động vật để được miễn kiểm dịch (bao gồm cả thủy sản): 300.000đ/lần - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	3	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 3. Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
14	Cấp giấy chứng nhận	* Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại	1. Trực tiếp: Chi cục Chăn nuôi và	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III	2	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13; 2. Thông tư số 26/2016/TT-

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	<i>Khoản 1, Điều 53 của Luật Thú y:</i> - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch: 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch; - Cơ quan đăng ký kiểm dịch xem xét, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch: 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch (nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch). Trường hợp kéo dài quá 03 ngày phải thông báo, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do. <i>* Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.</i>	Thú y tỉnh Phú Thọ <i>Địa chỉ: Số nhà 1590</i> <i>- Đại lộ Hùng Vương-Gia Cẩm -TP Việt Trì- Phú Thọ</i> <i>ĐT: 02103.666616</i> hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành, thị 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016		BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; 3. Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 4. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 5. Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó cơ quan quản lý chuyên ngành thú y tổ chức: - Kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Xem xét, cấp Giấy chứng nhận	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> <i>ĐT: 0210 2222 555</i>	Phí Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: 230.000đ/lần	4	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ; 3. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ; 4. Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y: 03 ngày kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.	2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích			của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 5. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 6. Văn bản số 06/VBHN-BNNPTNT ngày 23/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
16	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	- Cơ quan quản lý thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch: 01 ngày kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch; - Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xem xét, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch: 03 ngày kể từ khi bắt đầu kiểm dịch. Trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc không cấp Giấy chứng nhận thì phải thông báo, trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.	1. Trực tiếp: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Phú Thọ Địa chỉ: Số nhà 1590 - Đại lộ Hùng Vương- Gia Cẩm - TP Việt Trì- Phú Thọ ĐT: 02103.666616 hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y các huyện, thành, thị. 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Phí kiểm dịch: Chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 - Các chỉ tiêu kiểm tra: Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016	2	1. Luật Thú y số 79/2015/QH13; 2. Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; 3. Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 4. Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 5. Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
III	Lĩnh vực Chăn nuôi					

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	- Thẩm định để cấp lại: 250.000 đồng/cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần * Kể từ ngày Thông tư số 24/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2021: áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí theo quy định tại Thông tư.	4	1. Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; 3. Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	* Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; * Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ</i> ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	3	1. Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Thủ tướng Chính Phủ; 3. Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			3. Dịch vụ Bưu chính công ích	(trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần <i>* Kể từ ngày Thông tư số 24/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2021: áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí theo quy định tại Thông tư.</i>		
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. <i>Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Tân Dân - TP Việt Trì - tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555</i> 2. Trực tuyến: http://www.dichvuco	- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000	3	1. Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; 3. Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
			ng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	đồng/01 cơ sở/lần. * Kể từ ngày Thông tư số 24/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2021: áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí theo quy định tại Thông tư.		
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 398 – Đường Trần Phú – phường Tân Dân – TP Việt Trì – tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: http://www.dichvuco ng.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần * Kể từ ngày Thông tư số 24/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2021: áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí theo quy định tại Thông tư.	4	1. Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; 2. Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; 3. Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
IV Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản						
1	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	* Cơ quan kiểm soát xem xét tính hợp lệ của Phiếu kiểm soát thu hoạch và cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu hợp lệ): 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch. * Đại diện cơ sở thu hoạch (hoặ cơ sở sơ chế, chế biến) phải gửi bản chính Phiếu kiểm soát thu hoạch đến cơ quan kiểm soát: 03 ngày làm việc kể từ ngày thu hoạch.	1. Trực tiếp: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Địa chỉ: Số 1518 – đại lộ Hùng Vương – Gia Cẩm - Việt Trì - Phú Thọ. Điện thoại: 0210.3818683 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không quy định	2	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.
2	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	* Cơ quan kiểm soát cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho các lô nguyên liệu nhuyễn thể 2 mảnh vỏ được kiểm soát ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường. * Trường hợp đại diện Cơ quan kiểm soát chưa ký tên và chưa đóng dấu của Cơ quan kiểm soát trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường, Cơ quan kiểm soát tổ chức cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch ngay sau khi thực hiện kiểm soát hiện	1. Trực tiếp: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Địa chỉ: Số 1518 – đại lộ Hùng Vương – Gia Cẩm - Việt Trì - Phú Thọ. Điện thoại: 0210.3818683 2. Trực tuyến: http://www.dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu	Không quy định	2	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		trường. * Cơ sở thu hoạch phải đăng ký với Cơ quan kiểm soát trong thời hạn ít nhất 01 ngày làm việc trước ngày thu hoạch.	<i>chính công ích</i>			